**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*…., ngày… tháng…20..*

**HỢP ĐỒNG TRỒNG CÂY VÀ THU MUA CÂY….**

*Số: ………../20../HĐ….*.

*– Căn cứ luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;*

*– Căn cứ Bộ luật Dân sự 2015 số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;*

*– Căn cứ vào thỏa thuận của các bên;*

Hôm nay, tại địa chỉ: …………………………………………………………………

 Chúng tôi gồm:

**1. Tên Người cung cấp:**…**( tức Bên A)**

– Địa chỉ trụ sở chín…………………………………………………………

– Điện thoại:……………………….…Fax:………………………………..

– Tài khoản số:………………………Mở tài Ngân hàng:…………………

Chi nhánh……………………………………………………………….

– Mã số thuế doanh nghiệp:……………………………………………….

– Đại diện bởi ông (bà):……………………………Chức vụ:…………….

CMND số:……………cấp ngày…tháng…năm…tại……………………..

**2. Tên nhà sản xuất**:…**(tức Bên B)**

– Địa chỉ trụ sở chính:……………………………………………………..

– Điện thoại:……………………Fax (nếu có)……………………………

– Tài khoản số:……………………Mở tại Ngân hàng…………………….

Chi nhánh……………………………….

– Mã số thuế doanh nghiệp (nếu có):………………………………………

– Đại diện bởi ông bà):…………………………Chức vụ:………………..

CMND số:………………cấp ngày….tháng…năm…tại………………

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng đầu tư trồng và tiêu thụ cây…………..với các nội dung như sau:

**Điều 1. Nội dung thỏa thuận**

Bên A cung ứng cho Bên B giống cây……………….. với số lượng là………………cây, vốn và các vật tư khác phục vụ cho việc trồng và chăm sóc cây. Theo đó, Bên B có nghĩa vụ trồng, chăm sóc số lượng cây này trên đất của mình. Quy trình trồng và chăm sóc phù hợp với nhu cầu của Bên A và tiêu chuẩn của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn. Bên B chỉ được sử dụng giống cây trồng mà bên A cung cấp. Đến thời hạn thu hoạch Bên A cam kết mua lại toàn bộ số cây mà Bên B đã trồng được.

Trong đó:

– Loại:…….., số lượng:……, đơn giá:………., thành tiền……………….

– Loại:……., số lượng………, đơn giá ………….., thành tiền………………….

– Loại: ……….., số lượng……………., đơn giá ……………., thành tiền……………

Tổng giá trị hàng hóa nông sản…………………………………………………………..đồng (viết bằng chữ):……………………………………………………………………………..

**Điều 2. Tiêu chuẩn chất lượng và quy cách hàng hóa Bên B phải đảm bảo**

**2.1. Chất lượng hàng hóa:**

Chất lượng hàng hóa mà Bên B cung cấp cho Bên A là sản phẩm cây……………theo đúng tiêu chuẩn chất lượng ghi trong Bảng công bố chất lượng tiêu chuẩn hoặc theo hàng đã chào mẫu.

**2.2. Quy cách hàng hóa:**

– Được thể hiện chi tiết tại bản Phụ lục có đính kèm trong hợp đồng.

**Điều 3. Bên A ứng trước cho Bên B**

**3.1. Vật tư:**

+ Giống cây…….., số lượng…………., đơn giá ……………., thành tiền………………….

+ Tên vật tư………………………, số lượng…………., đơn giá ……………. thành tiền………………..

Tổng trị giá vật tư ứng trước…………………………………………………………đồng (viết bằng chữ)……………………………………………………………………

+ Phương thức giao vật tư:…………………………………………..……..

**3.2. Vốn (nếu có):**

+ Tiền Việt Nam đồng ………………………………….. Thời gian ứng vốn……………………………………

+ Ngoại tệ USD (nếu có): ……………………………………… Thời gian ứng vốn…………………………….

**3.3. Chuyển giao công nghệ (nếu có)**:

Hai bên giao và nhận vật tư phải lập hai (02) biên bản giao nhận, xác nhận rõ số lượng, đơn giá, thành tiền, có chữ ký và họ tên của người giao và  nhận của hai bên. Mỗi bên giữ một bản.

**Điều 4. Thời gian và địa điểm giao nhận nông sản hàng hóa**

**4.1. Thời gian giao nhận:**

Bên A và Bên B thỏa thuận thời gian giao nhận hàng hóa. Bên A thông báo lịch nhận hàng cụ thể cho Bên B trước thời gian thu hoạch ít nhất 10 ngày để Bên B chuẩn bị.

**4.2. Địa điểm giao nhận:**

Do hai bên thỏa thuận sao cho hàng nông sản được vận chuyển thuận lợi và bảo quản tốt nhất. (Trên phương tiện của Bên A tại………………………………., hoặc tại kho của Bên A tại…………………………………………)

**4.3. Trách nhiệm của hai bên khi giao nhận hàng hóa**

– Nếu Bên A không đến nhận hàng đúng lịch đã thỏa thuận thì phải chịu chi phí bảo quản nông sản là…………….đồng/ngày và bồi thường thiệt hại………… % giá trị sản phẩm do để lâu chất lượng hàng hóa giảm sút.

– Đến thời điểm giao hàng, Bên B có trách nhiệm chuẩn bị đủ hàng. Khi Bên A đến nhận hàng đúng theo lịch mà Bên B không có đủ hàng giao để Bên A làm lỡ kế hoạch sản xuất và lỡ phương tiện vận chuyển thì Bên B phải bồi hoàn thiệt hại vật chất gây ra (bồi thường do hai bên thỏa thuận).

– Khi đến nhận hàng: người nhận hàng của Bên A phải xuất trình giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền hợp pháp do Bên A cấp. Nếu có sự tranh chấp về số lượng và chất lượng hàng hóa thì phải lập biên bản tại chỗ, có chữ ký của người đại diện mỗi bên.

Sau khi nhận hàng: Các Bên giao và nhận hàng phải lập biên bản giao nhận hàng hóa xác nhận rõ số lượng, chất lượng hàng có chữ ký và họ tên của người giao và nhận của hai Bên. Mỗi Bên giữ một bản.

**Điều 5. Phương thức thanh toán**

– Thanh toán bằng tiền mặt là Việt nam đồng.

– Thanh toán bằng khấu trừ vật tư, tiền vốn ứng trước bằng Việt Nam đồng

– Trong thời gian …………..và tiến độ thanh toán được chia làm… đợt, cụ thể:

+ Đợt 1 : Từ ngày…tháng..năm…đến ngày…tháng….năm…..

+ Đợt 2: Từ ngày…tháng…năm….đến ngày…tháng….năm…..

….

Khi Bên A thanh toán tiền hàng theo các đợt thanh toán, Bên B có nghĩa vụ ghi hóa đơn, chứng từ chứng nhận việc đã thanh toán của Bên A theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các bên**

**6.1. Quyền và nghĩa vụ của bên A:**

– Bên A có quyền:

+ Được cung cấp đầy đủ thông tin về hàng hóa trong suốt quá trình từ khi trồng đến khi thu hoạch.

+ Được độc quyền tiêu thụ hàng hóa là cây………………….do bên B trồng được và đáp ứng những tiêu chuẩn, quy cách theo thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng này.

+ Có quyền từ chối nhận hàng khi chất lượng hàng hóa không phù hợp với những thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng này.

+ Được giao hàng đúng thời gian, chất lượng, kích thước, chủng loại, số lượng theo như thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng này.

+ Yêu cầu bên B thực hiện đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng này khi bên B có hành vi vi phạm .

+ Yêu cầu bên B thực hiện bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng này.

– Bên A có nghĩa vụ :

+ Tuân thủ những nội dung hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng

+ Cam kết đầu tư và tiêu thụ hàng hóa là cây……….của bên B trong thời gian hai bên thỏa thuận với số lượng là…………………..

+ Cung cấp hạt giống, vốn và vật tư nông nghiệp đặc chủng cho cây…………để bên B trồng……ha.

+ Bên A hỗ trợ kỹ thuật trồng, chăm sóc cây………………cho bên B (Nếu có)

+ Thông báo với bên B về thời gian nhận hàng theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng này.

+ Kiểm tra hàng hóa khi nhận hàng.

+ Thanh toán đầy đủ, đúng lịch cho bên B theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng này khi đã nhận đủ hàng hóa.

**6.2. Quyền và nghĩa vụ của bên B:**

– Bên B có quyền :

+ Tiếp nhận với giống cây, vật tư, vốn và chuyển giao công nghệ (nếu có) từ Bên A theo thỏa thuận của hai Bên trong hợp đồng này.

+ Được độc quyền cung cấp nông sản là cây……….số lượng……………cây cho Bên A.

+ Được Bên A thông báo về thời gian, địa điểm giao hàng.

+ Được Bên A thanh toán đúng đầy đủ và đúng thời hạn theo thỏa thuận của hai Bên trong hợp đồng này.

+ Yêu cầu Bên A thực hiện đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng này khi Bên A có hành vi vi phạm .

+ Yêu cầu Bên A thực hiện bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận của các Bên trong hợp đồng này.

– Bên B có nghĩa vụ :

 + Tuân thủ những nội dung hai Bên đã thỏa thuận trong hợp đồng này.

+ Cung cấp cho Bên A đầy đủ những thông tin về hàng hóa trong quá trình từ khi trồng đến khi thu hoạch.

+ Chỉ được tiếp nhận và sử dụng giống cây trồng mà Bên A cung cấp. Nếu vi phạm điều này thì những điều khoản mà hai Bên thỏa thuận trong hợp đồng này sẽ bị hủy bỏ.

+ Đến thời điểm giao hàng, bên B phải chuẩn bị đầy đủ số lượng hàng hóa và đảm bảo đáp ứng được những yêu cầu của bên A đặt ra.

+ Nếu hàng hóa không đáp ứng những yêu cầu các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng này và bên A không nhận hàng thì bên B phải chịu toàn bộ tổn thất.

**Điều 7. Thuế, phí, lệ phí**

* Thuế giá trị gia tăng = giá tính thuế x Thuế suất

+ Trường hợp B là doanh nghiệp, hợp tác xã bán cho A là Doanh nghiệp nước ngoài, có trụ sở chính tại nước ngoài thì đây là hoạt động xuất khẩu và sẽ không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

+ Trường hợp B là Doanh nghiệp/ Hợp tác xã  nộp thuế theo phương pháp khấu trừ và A cũng là Doanh nghiệp/Hợp Tác xã thì không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

+ Trường hợp B là Doanh nghiệp/ Hợp tác xã nộp thuế theo phương pháp khấu trừ và A là hộ, cá nhân kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì  phải kê khai, tính nộp thuế GTGT với mức thuế suất là 5%.

Trong đó:

Giá tính thuế trong trường hợp này được xá định là giá bán ra chưa có thuế giá trị gia tăng.

|  |
| --- |
| Giá thanh toán |
| [1 + thuế suất của hàng hoá, dịch vụ (%)] |

Giá tính thuế =

Thuế suất: căn cứ vào từng trường hợp cụ thể của Bên A và Bên B để xác định mức thuế suất phù hợp

+ Trường hợp B là cá nhân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác nộp thuế GTGT theo phương pháp tính thuế trực tiếp thì kê khai, tính nộp thuế GTGT theo tỷ lệ 1% trên doanh thu.

+ Các khoản phí như phí vận chuyển, phí lưu kho phát sinh trước thời điểm giao nhận hàng sẽ do Bên B có trách nhiệm chi trả. Sau khi Bên A nhận hàng, những chi phí này do Bên A chi trả.

**Điều 8. Về chia sẻ rủi ro bất khả kháng và biến động giá cả thị trường**

Trường hợp phát hiện hoặc có dấu hiệu bất khả kháng thì mỗi bên phải thông báo kịp thời cho nhau để cùng bàn cách khắc phục và khẩn trương cố gắng phòng tránh, khắc phục hậu quả của bất khả kháng. Khi bất khả kháng xảy ra, hai bên phải tiến hành theo đúng các thủ tục quy định của pháp luật lập biên bản về tổn thất của hai bên, có xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã (huyện) nơi xảy ra bất khả kháng để được miễn trách nhiệm khi thanh lý hợp đồng.

– Ngoài ra, Bên A còn có thể thỏa thuận miễn giảm……..% giá trị vật tư, tiền vốn ứng trước cho Bên B theo sự thỏa thuận của hai bên.

Trường hợp giá cả thị trường có đột biến gây thua thiệt quá khả năng tài chính của Bên A thì hai bên bàn bạc để Bên B điều chỉnh giá bán nông sản hàng hóa cho Bên A so với giá đã ký tại Điều 1 của hợp đồng này.

– Ngược lại, nếu giá cả thị trường tăng có lợi cho Bên A thì hai bên bàn bạc để Bên A tăng giá mua nông sản cho Bên B.

**Điều 9. Trách nhiệm vật chất của các bên trong việc thực hiện hợp đồng**

– Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng, bên nào không thực hiện đúng, thực hiện không đầy đủ hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì bị phạt bồi thường thiệt hại vật chất.

– Mức phạt vi phạm hợp đồng về số lượng, chất lượng, giá cả, thời gian và địa điểm phương thức thanh toán do hai bên thỏa thuận ghi vào hợp đồng. (Hai bên thỏa thuận về mức phạt hoặc tổng mức phạt đối với nhiều vi phạm, nhưng không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.)

**Điều 10. Giải quyết tranh chấp hợp đồng**

– Hai bên phải chủ động thông báo cho nhau về tiến độ thực hiện hợp đồng. Những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng có nguy cơ dẫn tới không đảm bảo tốt cho việc thực hiện hợp đồng, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau tìm cách giải quyết. Trường hợp có tranh chấp về hợp đồng thì Uỷ ban nhân bản xã có trách nhiệm phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam cùng cấp và Hiệp hội ngành hàng tổ chức và tạo điều kiện để hai bên thương lượng, hòa giải. Trường hợp có tranh chấp về chất lượng hàng hóa, hai bên mời cơ quan giám định có thẩm quyền tới giám định, kết luận của cơ quan giám định là kết luận cuối cùng.

– Trường hợp việc thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì các bên đưa vụ tranh chấp ra tòa kinh tế để giải quyết theo quy định pháp luật.

**Điều 11. Chấm dứt hợp đồng**

 Hợp đồng này sẽ được chấm dứt trong các trường hợp sau:

– Khi các Bên thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng này.

– Khi một Bên vi phạm hợp đồng dẫn đến Hợp đồng không thể thực hiện được thì phía Bên kia có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

– Hợp đồng có thể được chấm dứt do sự thỏa thuận của các Bên.

**Điều 12. Hiệu lực của hợp đồng**

– Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày …… tháng  …. năm ……… đến ngày …… tháng  …. năm ………

– Mọi sửa đổi, bổ sung (nếu có) liên quan đến hợp đồng này chỉ có giá trị pháp lý khi được sự thỏa thuận của các Bên và lập thành biên bản có chữ ký của các Bên xác nhận.

– Hai Bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng này sau khi hết hiệu lực không quá 10 ngày. Bên A có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị thời gian, địa điểm họp thanh lý.

– Hợp đồng này được làm thành ………….. bản, có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ ……….. bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A                                  ĐẠI DIỆN BÊN B**

Chức vụ                                                  Chức vụ

(Ký tên và đóng dấu)                             (Ký tên và đóng dấu)

**Xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã hoặc Phòng công chứng huyện chứng thực (nếu có):**